

Số: 293/2020/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Phòng A61 – B24, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

2. Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 5, ngõ 243/2, tập thể Viện Thiết kế công trình cơ khí, tổ 15, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Trần Thị Bích N đăng ký kết hôn ngày 04/5/2019, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố

Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng cả anh Đ và chị N vẫn giữ nguyên quan điểm được ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Trần Thị Bích N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Trần Thị Bích N không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Trần Thị Bích N phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy anh Nguyễn Xuân Đ và chị Trần Thị Bích N thật sự tự nguyện ly hôn, không có con chung và không có tranh chấp về tài sản.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ngày 19/07/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái Đ đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Đ và chị Trần Thị Bích N.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Trần Thị Bích N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ tự nguyện chịu cả

300.000 đồng lệ phí. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Đ đã đại diện nộp theo Biên lai số AK/2010/0009427 ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Đ, chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND P Trung Văn Q Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thành Công